

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2016/NQ-HĐND9

*Bình Dương, ngày 16 tháng 12 năm 2016*

### **NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành một số chế độ chi phục vụ hoạt động  
Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;*

*Xét Tờ trình số 172/TTr-HĐND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách về quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này một số chế độ chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương (*Quy định kèm theo*).

**Điều 2.**

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức quản lý, điều hành, thực hiện việc chi đúng mục đích và đúng quy định; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền theo qui định.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND7 ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

**CHỦ TỊCH**  
**Đã ký: Phạm Văn Cảnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**  
**MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHI PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND9*  
*ngày 16/12 /2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND, đại biểu HĐND các cấp, Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, các tổ chức, cá nhân liên quan và các đối tượng khác được yêu cầu tham gia, phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND).

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số chế độ chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, bao gồm:

1. Chi lấy ý kiến đóng góp vào các dự án luật, pháp lệnh;
2. Chi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp; Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện;
3. Chi cho kỳ họp HĐND và tổng kết nhiệm kỳ;
4. Chi cho các phiên họp Thường trực HĐND; họp thẩm tra của các Ban HĐND; họp Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; Hội nghị trao đổi kinh nghiệm giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND cấp huyện, giữa Thường trực HĐND cấp huyện với Thường trực HĐND cấp xã;
5. Chi cho công tác tiếp xúc cử tri;
6. Chi hỗ trợ đại biểu HĐND;
7. Chế độ quà tặng;
8. Chi cho chuyên gia;

### 9. Chi cho công tác tiếp công dân.

Các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp các cơ quan Trung ương có thẩm quyền ban hành các quy định mới có liên quan đến các chế độ chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp thì thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Đại biểu HĐND 02 cấp được giải quyết chế độ chi cho hoạt động của cả 2 cấp.
2. Chế độ chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp phải có trong dự toán được giao, đảm bảo đúng chế độ, đối tượng theo quy định tại Nghị quyết này và những quy định có liên quan khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
3. Hội đồng nhân dân các cấp chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, công khai theo quy định.
4. Các khoản chi của Hội đồng nhân dân cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo, được dự toán ngân sách hàng năm và quyết toán với ngân sách cùng cấp.

## **CHƯƠNG II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4: Chi lấy ý kiến đóng góp vào các dự án luật, pháp lệnh**

1. Chi cho Chủ trì:
  - a) Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.
  - b) Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.
2. Chi cho đại biểu HĐND, đại biểu khách mời, thư ký:
  - a) Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
  - b) Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi.
3. Chi cho cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ, báo, đài:
  - a) Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.
  - b) Cấp huyện: 30.000 đồng/người/buổi.

4. Chi góp ý dự án luật, pháp lệnh bằng văn bản theo yêu cầu:

a) Cấp tỉnh: 300.000 đồng/người/bài.

b) Cấp huyện: 200.000 đồng/người/bài.

5. Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự án luật, pháp lệnh:

a) Cấp tỉnh: 400.000 đồng/báo cáo.

b) Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo.

**Điều 5: Chi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp; Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện**

1. Hoạt động giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân:

a) Bồi dưỡng Trưởng đoàn:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 160.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 120.000 đồng/người/buổi.

b) Bồi dưỡng đại biểu HĐND, đại biểu khách mời, thư ký:

- Cấp tỉnh: 130.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 120.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

c) Bồi dưỡng cán bộ, công chức, phóng viên báo, đài, nhân viên phục vụ hoạt động giám sát:

- Cấp tỉnh: 70.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 40.000 đồng/người/buổi.

d) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát:

- Cấp tỉnh: 400.000 đồng/báo cáo.

- Cấp huyện: 260.000 đồng/báo cáo.

- Cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo.

2. Chi cho hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện

a) Bồi dưỡng Trưởng đoàn:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 120.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 90.000 đồng/người/buổi.

b) Bồi dưỡng đại biểu HĐND, đại biểu khách mời, thư ký:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 90.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 80.000 đồng/người/buổi.

c) Bồi dưỡng cán bộ, công chức, phóng viên báo, đài, nhân viên phục vụ hoạt động giám sát:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 40.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

d) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

## **Điều 6. Chi cho kỳ họp HĐND và tổng kết nhiệm kỳ**

1. Bồi dưỡng Chủ tọa:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện: 150.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã: 90.000 đồng/người/ngày.

2. Bồi dưỡng thư ký kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/ngày.

3. Bồi dưỡng đại biểu HĐND, đại biểu khách mời; phóng viên Báo, Đài; cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ trực tiếp

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/ngày.

4. Chi soạn thảo dự thảo nghị quyết cá biệt trình kỳ họp HĐND

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/ dự thảo nghị quyết.
- Cấp huyện: 150.000 đồng/ dự thảo nghị quyết.
- Cấp xã: 100.000 đồng/ dự thảo nghị quyết.

Khoản chi này do cơ quan, tổ chức, đơn vị soạn thảo dự thảo nghị quyết chi trả.

5. Chi hoàn chỉnh nghị quyết của HĐND để trình ký

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/nghị quyết.
- Cấp huyện: 100.000 đồng/nghị quyết.
- Cấp xã: 70.000 đồng/nghị quyết.

6. Chi soạn thảo và tổng hợp các ý kiến chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu tại kỳ họp

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện: 100.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã: 70.000 đồng/báo cáo.

7. Chi tiền ăn của đại biểu HĐND, đại biểu khách mời; phóng viên Báo, Đài; cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ trực tiếp:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/suất.
- Cấp huyện: 120.000 đồng/người/suất.
- Cấp xã: 100.000 đồng/người/suất.

8. Chi xây dựng các báo cáo chuyên đề của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, báo cáo tham luận, báo cáo theo yêu cầu của Thường trực HĐND

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo

- Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo.

- Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

9. Chi cho đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, người lao động làm việc ngoài giờ theo phân công của Thường trực HĐND

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/ngày.

- Cấp xã: 80.000 đồng/người/ngày.

**Điều 7. Chi cho các phiên họp Thường trực HĐND; họp thẩm tra của các Ban HĐND; họp Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; Hội nghị trao đổi kinh nghiệm giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND cấp huyện, giữa Thường trực HĐND cấp huyện với Thường trực HĐND cấp xã**

1. Phiên họp Thường trực HĐND và họp thẩm tra của các Ban HĐND

a) Chi cho Chủ trì:

- Cấp tỉnh: 120.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 80.000 đồng/người/buổi.

b) Chi cho đại biểu HĐND, đại biểu khách mời, thư ký tham dự cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 90.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi.

c) Soạn thảo báo cáo thẩm tra các Ban HĐND (trừ báo cáo thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết qui phạm pháp luật):

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo hoặc dự thảo nghị quyết.

- Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo hoặc dự thảo nghị quyết.

- Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo hoặc dự thảo nghị quyết.

Đối với thẩm tra quy hoạch, đề án, áp dụng mức chi gấp 2 lần.



2. Hợp tổ đại biểu:

a) Chi cho Chủ trì:

- Cấp tỉnh: 120.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Chi cho đại biểu HĐND và thư ký tham dự:

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi.

c) Chi ghi biên bản ý kiến đại biểu tại cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/biên bản.

- Cấp huyện: 70.000 đồng/biên bản.

d) Chi soạn thảo báo cáo tổng hợp các ý kiến thảo luận của các tổ đại biểu trình kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo.

- Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo.

3. Hội nghị trao đổi kinh nghiệm giữa Thường trực HĐND tỉnh với thường trực HĐND cấp huyện, giữa thường trực HĐND cấp huyện với thường trực HĐND cấp xã.

Chi tiền ăn đối với đại biểu HĐND, đại biểu khách mời, cán bộ, công chức, nhân viên tham gia phục vụ:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/suất.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/suất.

4. Chi cho cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ họp thẩm tra, hội nghị giao ban:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 40.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

**Điều 8. Chế độ chi cho công tác tiếp xúc cử tri**

1. Chi cho đại biểu HĐND, thư ký, người đại diện cơ quan, tổ chức được mời đến giải trình (ngoài chế độ công tác phí):

- + Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
- + Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi.
- + Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

2. Chi tiền nhiên liệu cho đại biểu đi tiếp xúc cử tri: chi theo thực tế.

3. Chi hỗ trợ trang trí, nước uống tại các điểm tiếp xúc cử tri:

- + Cấp tỉnh: 600.000 đồng/lần.
- + Cấp huyện: 450.000 đồng/ lần.
- + Cấp xã: 300.000 đồng/ lần.

Kinh phí hỗ trợ tiếp xúc cử tri của cấp nào thì cấp chi từ nguồn kinh phí hoạt động của HĐND cấp đó, trong trường hợp có sự phối hợp thì chỉ thực hiện hỗ trợ của cấp cao nhất.

4. Chi cho cán bộ, công chức, phóng viên báo, đài, nhân viên phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri

- + Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.
- + Cấp huyện: 40.000 đồng/người/buổi.
- + Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

5. Soạn thảo báo cáo kết quả của từng đoàn ở mỗi điểm tiếp xúc cử tri:

- + Cấp tỉnh: 100.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp huyện: 80.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp xã: 60.000 đồng/báo cáo.

6. Chi báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển các cơ quan chức năng trả lời và soạn thảo báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri trình tại kỳ họp HĐND:

- + Cấp tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo.

+ Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo.

+ Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

### **Điều 9. Chi hỗ trợ đại biểu HĐND**

1. Chi hỗ trợ văn phòng phẩm, phí truy cập Internet:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/tháng/đại biểu.

- Cấp huyện: 120.000 đồng/tháng/đại biểu.

- Cấp xã: 80.000 đồng/tháng/đại biểu.

2. Đại biểu HĐND các cấp được cấp sổ tay Đại biểu nhân dân, các Luật, Báo Bình Dương, Báo Đại biểu nhân dân, huy hiệu đại biểu, giấy chứng nhận đại biểu và các loại sách, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn.

3. Chăm sóc sức khỏe định kỳ

Đại biểu HĐND được hỗ trợ kinh phí chăm sóc sức khỏe định kỳ. Riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ, đại biểu HĐND được hưởng 50% mức hỗ trợ (trừ những trường hợp đại biểu HĐND đã được hưởng chế độ khám trung cao):

+ Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/người/năm.

+ Cấp huyện: 2.000.000 đồng/người/năm.

+ Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/năm.

4. Hỗ trợ tiền may trang phục mỗi nhiệm kỳ HĐND:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân

+ Cấp tỉnh: 4.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

+ Cấp huyện: 3.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

+ Cấp xã: 2.600.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

b) Cán bộ công chức, người lao động phục vụ trực tiếp cho hoạt động của HĐND:

+ Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

+ Cấp huyện: 2.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

5. Chế độ thăm hỏi ốm đau đối với đại biểu HĐND và các vị nguyên là đại biểu HĐND

- Cấp tỉnh: 700.000 đồng/lần.
- Cấp huyện: 400.000 đồng/lần.
- Cấp xã: 300.000 đồng/lần.

6. Chi trường hợp bị bệnh hiểm nghèo: 4.000.000 đồng/lần/người, chi không quá 2 lần/người/năm.

7. Chi hỗ trợ chi phí lễ tang cho Đại biểu HĐND các cấp thực hiện theo Quyết định số 64/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh ban hành quy định mức chi hỗ trợ việc lễ tang đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

8. Đại biểu có cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con chết được trợ cấp

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/lần.
- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/lần.
- Cấp xã: 1.000.000 đồng/lần.

#### **Điều 10. Chế độ quà tặng**

Áp dụng đối với đoàn của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh khi tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng: gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, cán bộ hoạt động cách mạng trước 8/1945; các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình; cá nhân gặp rủi ro do thiên tai; trại điều dưỡng thương bệnh binh; trại trẻ mồ côi; người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an, cơ quan đơn vị thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

1. Đoàn của Thường trực HĐND tỉnh:

- Tập thể: 3.000.000 đồng/lần.
- Cá nhân: 1.000.000 đồng/lần.

2. Đoàn của các Ban HĐND tỉnh:

- Tập thể: 2.000.000 đồng/lần.
- Cá nhân: 600.000 đồng/lần.

**Điều 11. Chi cho chuyên gia**

1. Đối với chuyên gia làm việc có thời hạn: tối đa 6.000.000 đồng/người/tháng.

2. Đối với chuyên gia được mời làm việc theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh, tùy theo mức độ chuyên sâu và phức tạp của chuyên đề được mời, Thường trực HĐND quyết định bằng văn bản mức chi cụ thể theo 1 trong 2 mức chi sau:

- 1.500.000đồng/chuyên đề.

- 3.000.000 đồng/chuyên đề.

**Điều 12. Chi cho công tác tiếp công dân**

Chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND các cấp tiếp công dân: 150.000 đồng/người/ngày.

Trên đây là quy định một số chế độ chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương./.

**CHỦ TỊCH**  
**Đã ký: Phạm Văn Cảnh**